TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 6- 2022
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Minh Sâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lâm Tới;

2. Bà Nguyễn Thị Anh Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Neàng Sa Men – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2022, về việc *"tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Tuyết P, sinh năm: 1986; địa chỉ: Tổ 10, ấp V, xã L, huyện T, tỉnh A;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1986; địa chỉ nơi cư trú: Tổ 4, ấp P, xã A, huyện T, tỉnh A.

Chị Phạm Thị Tuyết P và anh Nguyễn Hoàng V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết P trình bày:

Do được gia đình mai mối, nên chị P cùng anh V kết hôn, không có đăng ký kết hôn; Do anh V cờ bạc, rượu chè, bia ôm, nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, đến năm 2015 thì chị P và anh V không còn sống chung với nhau, nên nay chị P yêu cầu ly hôn với anh V.

Trong thời gian chung sống, chị P và anh V có 02 con chung Nguyễn Yến Vy, sinh ngày 07/02/2006 và Nguyễn Trường Khả, sinh ngày 15/7/2009. Chị P yêu cầu nuôi dạy 02 con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị Tuyết P và anh Nguyễn Hoàng V là vợ chồng.

Về con chung: Để cho chị Phạm Thị Tuyết P nuôi dạy 02 con chung Nguyễn Yến Vy, sinh ngày 07/02/2006 và Nguyễn Trường Khả, sinh ngày 15/7/2009; Không xem xét về cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đồng thời, bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Tịnh Biên. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2019.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo biên bản xác minh ngày 07/6/2022 tại Ủy ban nhân dân xã An Nông, qua kiểm tra sổ hộ tịch tàng thư thì chị Phạm Thị Tuyết P và anh Nguyễn Hoàng V không có đăng ký kết hôn, nó phù hợp với lời khai của chị Phạm Thị Tuyết P, từ đó có cơ sở xác định chị P và anh V sống làm lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn là hôn nhân không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Từ đó, tuyên bố không công nhận chị Phạm Thị Tuyết P và anh Nguyễn Hoàng V là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Chị Phạm Thị Tuyết P xác định trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung Nguyễn Yến Vy, sinh ngày 07/02/2006 và Nguyễn Trường Khả, sinh ngày 15/7/2009; cháu Khả và cháu Vy có lời khai nguyện vọng muốn sống cùng với chị P, nguyện vọng của 02 cháu là phù hợp với quy định pháp luật, nên việc để cháu Nguyễn Yến Vy, sinh ngày 07/02/2006 và Nguyễn Trường Khả, sinh ngày 15/7/2009 cho chị P nuôi dạy là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị Phạm Thị Tuyết P không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng V cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[2.4] Chị Phạm Thị Tuyết P phải chịu 300,000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh Nguyễn Hoàng V không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố không công nhận chị Phạm Thị Tuyết P và anh Nguyễn Hoàng V là vợ chồng.

Chị Phạm Thị Tuyết P được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Yến Vy, sinh ngày 07/02/2006 và Nguyễn Trường Khả, sinh ngày 15/7/2009, anh Nguyễn Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị Tuyết P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Hoàng V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Chị Phạm Thị Tuyết P phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0007682 ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên; chị P đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Hoàng V không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo cho chị Phạm Thị Tuyết P và anh Nguyễn Hoàng V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát H. Tịnh Biên (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS H. Tịnh Biên (1);
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

Cù Minh Sâm

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tâm